TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2024/HS-ST
Ngày: 10 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Vũ Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Sùng A Xà.

Ông Lê Quang Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Lan Hương, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Vì Thị C, sinh ngày 31/7/1987, tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: bản N, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vì Văn D (Đã chết) và con bà Bế Thị C1, sinh năm 1934; có chồng Lường Văn T, sinh năm 1989 và có 01 con, sinh năm 2018; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2024 đến ngày 28/6/2024, bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/6/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Quang K, sinh năm 1953; Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư A1, Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 25/6/2024, Vì Thị C mang theo số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đi bộ từ nhà ở bản N, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên ra khu vực bãi rác gần mương nước cách nhà C khoảng 50 mét, mục đích tìm mua

Heroine và Methamphetamine về để bán kiếm lời. Tại đây, C gặp và mua được của một người phụ nữ dân tộc Thái, khoảng 40 tuổi C không biết tên, địa chỉ 01 gói Heroine, giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); 02 túi ma túy Methamphetamine giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và 01 gói các viên Methamphetamine được cho thêm, toàn bộ số ma túy trên được đựng trong 01 chiếc tất vải màu nâu, C nhận ma túy rồi cất vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi đi về nhà. Hồi 19 giờ 30 phút cùng ngày C về đến nhà ở bản N, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên thì tổ công tác Công an huyện Điện Biên vào kiểm tra, C bỏ chạy ra khu vực sau nhà, tổ công tác giữ được C, qua kiểm tra phát hiện thu giữ tại túi quần bên trái của Vì Thị C đang mặc 01 gói Heroine khối lượng 38,06 gam; 02 túi Methamphetamine và 01 gói Methamphetamine, có tổng khối lượng 39,83 gam.

Tại Bản Kết luận giám định số 1115/KL-KTHS ngày 27/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Vật chứng thu giữ của Vì Thị C có khối lượng 38,06 gam các cục bột màu trắng và 39,83 gam các viên nén màu hồng.

- Mẫu các cục bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vì Thị C gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine).

- Mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vì Thị C gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận Giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKSĐB-P1 ngày 07/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Vì Thị C, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h Khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm h Khoản 3 Điều 251, điểm s, điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vì Thị C từ 12 năm tù đến 13 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ vật chứng của vụ án gồm 38,87 gam Methamphetamine và 36,95 gam Heroine.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Vì Thị C không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội là phụ nữ có thai, phạm tội lần đầu, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, i, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo để áp dụng cho bị cáo theo Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Về vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Án phí do bị cáo đang mang thai nên đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên không nhất trí với người bào chữa về việc đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, vì điểm i chỉ áp dụng đối với trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng trường hợp của bị cáo là phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này. Ngoài ra theo quy định của Nghị quyết 326, ngày 30/12/2016 thì bị cáo không thuộc hộ nghèo, nơi bị cáo sinh sống không thuộc vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên người bào chữa đề nghị miễn án phí cho bị cáo vì bị cáo đang có thai là không đúng và không có căn cứ.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như hình phạt và không bổ sung vào bài bào chữa của người bào chữa.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Nhằm mục đích tìm mua ma túy Heroine và Methamphetamine về để bán kiếm lời, khoảng 19 giờ ngày 25/6/2024, Vì Thị C đi bộ từ nhà tại bản N, xã T, huyện Điện Biên ra khu vực bãi rác gần mương nước cách nhà C khoảng 50 mét, mua được 01 gói Heroine, 02 túi Methamphetamine và 01 gói Methamphetamine với giá 5.000.000 đồng từ một người phụ nữ C không biết tên, địa chỉ. Sau khi mua được ma túy, C cất ma túy vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi về nhà. Vào hồi 19 giờ 30 phút cùng ngày, C về đến nhà thì bị Tổ công tác Công an huyện Điện Biên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 38,06 gam Heroine và 39,83 gam

Methamphetamine. Tổng khối lượng các chất ma tuý thu giữ của Vì Thị C là 77,89 gam.

Từ hành vi phạm tội trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vì Thị C đã thực hiện hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vì Thị C đã có hành vi mua 38,06 gam Heroine và 39,83 gam Methamphetamine với mục đích đem đi bán kiếm lời. Hành vi mua bán ma túy với tổng khối lượng hai chất ma tuý là 77,89 gam của bị cáo Vì Thị C đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố đối với bị cáo Vì Thị C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích của bị cáo khi mua ma túy là để được hưởng tiền lãi từ việc mua bán ma túy.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2018 kết hôn với Lường Văn T và sinh được 01 người con, hiện bị cáo đang mang thai con thứ 2 được 18 tuần 04 ngày.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là phụ nữ có thai, ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Vì Văn Dđược Ban thi đua khen thưởng Trung ương tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất theo quyết định số 854/2004, ngày 04/11/2004 do Trưởng ban ông Trịnh Trọng Quyền ký, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bố bị cáo là người có công với cách

mạng, bản thân bị cáo là phụ đang có thai do vậy để thể hiện tính nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật Việt Nam cần thiết phải áp dụng Điều 38, khoản 1 điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và hoàn cảnh của bị cáo, thể hiện tính răn đe, giáo dục vừa thể hiện tính khoan hồng của pháp luật Việt Nam đối với người phạm tội là phụ nữ có thai. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng hình phạt từ 12 năm đến 13 năm tù đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, điểm n, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ, xem xét nhân thân, nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, đề nghị HĐXX quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, đề nghị miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo do bị cáo là phụ nữ đang có thai. HĐXX xét thấy đối với đề nghị áp dụng điểm i và đề nghị miễn án phí cho bị cáo là không có căn cứ và không được chấp nhận; vì điểm i chỉ áp dụng đối với tội phạm ít nghiêm trọng, bị cáo C là trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, gia đình bị cáo không thuộc hộ nghèo, không thuộc vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên không được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, bản thân bị cáo là phụ nữ đang có thai. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện Điện Biên, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án: Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo Vì Thị C cần xử lý như sau: Đối với 38,87 gam Methamphetamine và 36,95 gam Heroine đã trừ mẫu vật giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ dân tộc Thái là người bán ma túy cho bị cáo. Do bị cáo

không biết rõ nhân thân lai lịch; Quá trình tố tụng, Cơ quan điều tra không xác định được con người cụ thể, do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án 200.000 đồng phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vì Thị C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; Điều 38; điểm s, điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Vì Thị C 12 (mười hai) năm tù.

Khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 25/6/2024 đến ngày 28/6/2024 là 03 (ba) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 11 năm 11 tháng 27 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong của Đội CSĐTTP về kinh tế và ma túy Công an huyện Điện Biên đã được dán kín các mép lại. Mặt trước phong bì niêm phong có dán mảnh giấy in dòng chữ đánh máy: Vật chứng của Vì Thị C - sinh năm 1987, nơi thường trú bản N, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Đội CSĐTTP về kinh tế và ma túy Công an huyện Điện Biên bắt ngày 25/6/2024 tại bản N, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Khối lượng số viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp 39,83 gam; trích mẫu 0,96 gam, ký hiệu M1, Vật chứng còn lại 38,87 gam, ký hiệu số 01. Khối lượng nghi Heroine 38,06 gam, trích mẫu 1,11 gam, ký hiệu M2, vật chứng còn lại 36,95 gam, ký hiệu số 02. Mặt sau phong bì niêm phong đè qua các mép dán có chữ ký, họ tên của Lò Văn Sơn, Lê Khánh Trường, Hoàng Xuân Liễu, Nguyễn Thị Mai, Lường Văn Hặc, Vì Thị C cùng 03 (ba) hình dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên. Bên ngoài phong bì niêm phong được dán xung quanh bằng băng dính màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 1115/KL-KTHS ngày 27/6/2024 của Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Mẫu các cục bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vì Thị C gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine).

- Mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vì Thị C gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

(Vật chứng của vụ án đã được cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/8/2024).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vì Thị C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 10/9/2024).

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ GĐKT I, TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thanh Thủy